

Bản án số: 948/2024/HS-PT
Ngày 27/9/2024

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN CẤP CAO TẠI THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH**

- Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Đặng Văn Ý

Các Thẩm phán:

Ông Đỗ Đình Thanh

Ông Phạm Văn Công

- Thư ký phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Thu Phương - Thư ký Tòa án nhân dân cấp cao tại thành phố Hồ Chí Minh.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân cấp cao tại thành phố Hồ Chí Minh:
Ông Trần Anh Dũng - Kiểm sát viên cao cấp.

Ngày 27 tháng 9 năm 2024, tại trụ sở Tòa án nhân dân cấp cao tại Thành phố Hồ Chí Minh xét xử phúc thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số: 650/2024/TLPT-HS ngày 19 tháng 7 năm 2024, do bị cáo Cao Hoàng Ngọc B kháng cáo đối với Bản án hình sự sơ thẩm số: 25/2024/HS-ST ngày 14 tháng 6 năm 2024 của Tòa án nhân dân tỉnh Bình Ph.

Bị cáo có kháng cáo:

Cao Hoàng Ngọc B, sinh năm 1992; tại Nghệ A.

Nơi cư trú: 31/12 đường TL14, phường Thạnh L, Q 12, Thành phố Hồ Chí Minh; nghề nghiệp: Buôn bán; trình độ học vấn: 12/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nữ; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Cao Đăng S và bà Hoàng Thị B; bị cáo có chồng Nguyễn Đình M và có 03 người con, lớn nhất sinh năm 2016, nhỏ nhất sinh năm 2023; tiền án, tiền sự: Không. Bị cáo bị tạm giữ từ ngày ngày 04/7/2021 đến ngày 12/7/2021 được áp dụng biện pháp cấm đi khỏi nơi cư trú, bị cáo có mặt tại phiên tòa.

- Ngoài ra, trong vụ án này còn có 06 bị cáo và những người tham gia tố tụng khác không kháng cáo và liên quan đến kháng cáo (Tòa án không triệu tập).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Ngày 17/4/2021, Nguyễn Lê L, sinh năm 1986, thường trú: ấp Chùa Ô, xã Hậu Th, huyện Long P, tỉnh Sóc Tr, ký hợp đồng thuê quyền sử dụng thửa đất tọa lạc tại khu phố Tân Tr 2, phường Tân Ph, thành phố Đồng X, tỉnh Bình P, của bà Lê Thị Thu H, sinh năm 1974; thường trú: phường Tân P, thành phố Đồng X, tỉnh Bình Ph để kinh doanh; thời hạn thuê 03 năm kể từ ngày 05/4/2021 đến 05/4/2024. Hợp đồng thuê đất được ký kết tại Văn phòng Công chứng số 1 tỉnh Bình P. Sau khi thuê, anh L đã thu mua, tập kết chứa giấy phế liệu; gắn máy móc, thiết bị để làm xưởng ép giấy phế liệu bán cho các công ty khác, đồng thời mua sắm các thiết bị, đồ dùng sinh hoạt và sinh sống hàng ngày tại đây.

Thông qua việc kinh doanh, L quen biết và mua bán giấy phế liệu với Cao Hoàng Ngọc B; Phạm Tiến S, sinh năm 1985, thường trú: tổ 8, ấp Mỹ Q, xã Mỹ Đức Đ, huyện Cái B, Tiền G và bà Nguyễn Thị D, sinh năm 1991; trú tại: Thôn Nà L, xã Thượng L, huyện Lâm B, tỉnh Tuyên Q; tạm trú: Tổ 3, khu phố Khánh V, phường Khánh B, thành phố Tân U, tỉnh Bình D. Khoảng đầu tháng 6/2021 (không rõ ngày), S tự chốt lại số tiền mà Lâm nợ S là 267.080.000 đồng; khoảng tháng 8/2020, B tự chốt lại số tiền L nợ B là 557.885.000 đồng. Tuy nhiên, Lâm không thừa nhận có nợ tiền của B vì chưa đối chiếu số tiền nợ với nhau; L xác định có nợ S khoảng hơn 200.000.000 đồng và nợ bà D khoảng 18.000.000 đồng.

Khoảng 15 giờ ngày 05/6/2021, L gọi điện thuê Lê Thanh T (T mập), sinh năm 1988, trú tại: Ấp 05, xã Mỹ Thanh B, huyện Đức H, tỉnh Long A đến xưởng của L chở giấy phế liệu đến Công ty giấy Khôi Ng tại xã Minh H, huyện Chợ Th. Thanh T gọi tài xế Đặng Công T điều khiển xe đầu kéo BKS 51C-639.08 của Thanh T từ huyện Bến C, tỉnh Bình D đến kho xưởng của L để chở giấy phế liệu đến địa điểm như đã thỏa thuận. Khi Công T điều khiển xe BKS 51C-639.08 chở giấy phế liệu của anh L đến khu vực Trường Cao đẳng sư phạm tỉnh Bình P thuộc phường Tân B, thành phố Đồng X, thì B gọi điện thoại thuê Công T chở hàng, nhưng Công T nói đang bận chở hàng cho L. Khi B nghe Công T nói chở hàng cho L thì B nói Công T dừng xe để B xử lý xe hàng vì L đang nợ tiền của B thì Công T đồng ý và dừng xe đối diện Trường Cao đẳng sư phạm tỉnh Bình Ph để đợi B xử lý. Sau đó, Công T gọi điện thoại cho L nói dối là xe bị Cảnh sát giao thông và vợ chồng B chặn lại ở trước trường Cao đẳng sư phạm để cho L đến xử lý. Còn B thì gọi điện thoại nói cho S biết việc L đang có xe hàng, B đã nhờ bạn của Bích giữ xe hàng lại ở khu vực Trường Cao đẳng sư phạm tỉnh Bình Ph và nhờ S tìm người hỗ trợ giúp B lấy xe hàng của L cho B thì S cho B số điện thoại của Đinh Văn A (thường gọi H) là Phó giám đốc Công ty TNHH MTV dịch vụ bảo vệ Trần H trụ sở đóng tại số 02, hẻm 68, đường ĐT741, thuộc ấp 3, xã Tiến H, thành phố Đồng X. B gọi điện cho người quen là Đặng Tất Th (Th râu), sinh năm 1982, thường trú: khu phố Suối C, phường Tiến Th, thành phố Đồng X và nhờ Th ra chỗ xe hàng của L đang đậu xem sao và tài xế là người quen của B, nên Th đồng ý. Sau đó, B gọi cho A nhờ đến vị trí xe hàng đang dừng để giúp B chặn xe, xử lý số hàng trên xe thì A đồng ý. Một lúc sau, Th điều khiển xe ô tô hiệu Fotuner BKS 93A-161.22; L điều khiển xe mô tô nhãn hiệu Exciter BKS 71B2-228.5., còn Đinh Ngọc T, sinh năm 1993, trú tại: ấp 02, xã Tân Th, thành phố Đồng X, Bình Ph, tạm

trú: 558, đường Nguyễn H, phường Tân X, thành phố Đồng X, Bình Ph điều khiển xe ô tô hiệu Toyota Innova BKS 60A-662.1.. chở A, Nguyễn Ngọc Phương D, Nguyễn Minh V, Đinh Văn G, V, C, Quyền (V, C và Q không rõ nhân thân, lai lịch) đến dừng chân trước đầu xe hàng của L. Tại đây, nhóm của A bước xuống nói chuyện với L. Thấy vậy, Th đi đến hỏi A có phải là được B nhờ đến xử lý xe hàng không thì A trả lời phải, Th nói với L là lo trả tiền nợ cho B, rồi Th điều khiển xe bỏ đi. A nói với L là A được B nhờ đến xử lý khoản nợ giữa Lâm với B và tuyên bố hôm nay sẽ lấy xe hàng để trừ nợ cho B. Lúc này, B gọi điện thoại nói A đưa xe hàng đi bán lấy tiền đưa cho B và dặn A là L còn có xưởng ép giấy để Anh giữ lại cân trừ nợ cho B. L nói với A là L nợ B chứ không nợ A nên không làm việc với A. Đồng thời, L gọi điện thoại cho B nói B cho xe hàng của L đi thì lúc này A cầm điện thoại của L nói chuyện với B về việc xử lý xe hàng của L. Sau khi A nói chuyện với B thông qua điện thoại của L, được B thống nhất giao cho A xử lý xe hàng và xử lý khoản nợ giữa B với L thì A nói với L từ nay trở đi việc xử lý nợ của L với B thì L chỉ làm việc với A. Thấy nhóm của A gồm: A, D, V, G, V, C, Q và T có lời lẽ uy hiếp tinh thần, đe dọa và T dùng điện thoại ghi hình sự việc làm cho L lo sợ phải ngồi chung xe ô tô với nhóm của A, còn Công T điều khiển xe Container chở hàng, Nguyễn Minh V ngồi ca bin xe, Q điều khiển xe mô tô Exciter BKS 71B2-228.5.. của L, rồi tất cả đưa xe hàng trên đến Công ty TNHH TM DV Phúc D tại ấp 7, xã Tân Th, thành phố Đồng X cân trọng lượng xe hàng để bán.

Sau khi cân xe hàng xong, A ép buộc L dẫn nhóm của Anh về xưởng của L, còn V ngồi theo xe hàng áp tải Công T điều khiển đi đến thành phố Đồng X thì bị hỏng đầu kéo nên được thay thế bằng đầu kéo khác có BKS 51C-547.54 của Thanh T cùng tài xế mới tên là Đặng Xuân L (không rõ nhân thân, lai lịch). Khi về xưởng của L thì lúc này A, D, G, V, C, Q và T cầm gậy, ống tuýp đứng xung quanh L. A ép buộc L phải viết giấy nợ theo ý của A, rồi A đọc cho L viết giấy nợ với nội dung “*Nguyễn Lê L nợ Đinh Văn A số tiền 885.000.000 đồng, hẹn đến ngày 10/6/2021 nếu không có tiền trả sẽ phải giao toàn bộ tài sản và máy móc trong xưởng cho A gồm: xe nâng, máy ép giấy, máy hơi, xe mô tô hiệu Exciter biển kiểm soát 71B2-228.54, máy hàn, máy cắt*”. Khi L viết giấy nợ thì A phân công cho T dùng điện thoại ghi hình, ép L chỉ tay vào những tài sản trên nói cam kết là tài sản của L để làm bằng chứng. Đến sáng ngày 06/6/2021, A yêu cầu L đi cùng nhóm của A để bán xe hàng trên. Lúc này, L điều khiển xe Container đầu kéo BKS 51C-547.5.. chở hàng và V ngồi trên ca bin, còn A nhờ Đinh Văn M, sinh năm 1983 (anh trai của Anh), trú tại đội 2, ấp Cầu R, xã Tân Ph, huyện Đồng P, Bình Phước điều khiển xe ô tô BKS 93C-036.1.. chở L, Đinh Ngọc T, Đinh Văn Giang và D chạy theo sau xe chở hàng đến Công ty Khôi Ng. Trước đó, B gọi điện thoại dặn A khi bán giấy lấy tên đơn vị bán là Công ty Đại Tấn P (công ty đối tác của B) để Công ty Khôi N chuyển tiền hàng cho B. Khi đến Công ty Khôi Ng thì G đi theo với tài xế L vào bên trong để bán, còn M, V và T ở ngoài chờ. Tại đây, số giấy trong Container có giá trị 211.416.667 đồng, sau khi trừ phí vận tải và khấu hao thì Công ty Khôi Ng mua với tổng số tiền là 205.749.467 đồng, số tiền này Công ty

Khôi Ng chuyển vào tài khoản của B. Sau khi tiền đã được chuyển vào tài khoản của B thì A yêu cầu B chuyển số tiền này cho A, khi nào lấy được hết số tiền từ L thì A sẽ bàn giao lại cho B, nên B chuyển toàn bộ số tiền trên cho A qua số tài khoản số 12773657 mở tại Ngân hàng TMCP Á Châu (ACB) của Phan Thị Nhi P, sinh năm 1984, trú tại khu phố 4, phường Thác M, thị xã Phước L (A mượn số tài khoản của Ph để người khác chuyển tiền vào). Sau khi bán xong xe hàng cho Công ty Khôi Ng, nhóm của A đưa L về lại xưởng của L. Tại đây, L đề nghị xác nhận lại số tiền nợ vì đã trừ đi số tiền hàng đã bán được nêu trên nên L viết lại giấy nợ A với số tiền là 679.300.000 đồng (đã trừ đi 205.749.467 đồng tiền bán giấy), hẹn đến ngày 10/6/2021 nếu không có tiền trả sẽ phải giao toàn bộ tài sản và máy móc trong xưởng cho A. Riêng đối với số tiền 205.749.467 đồng được chuyển vào tài khoản của Nhi Ph thì A đã nhờ Nhi Ph rút hết ra đưa lại cho A.

Sau khi ép anh L viết giấy nhận nợ thì A đã phân công các bị cáo khác quản lý, chiếm giữ kho xưởng của anh L từ ngày 05/6/2021 đến ngày 04/7/2021; cản trở trái pháp luật không cho anh L là người quản lý hợp pháp vào chỗ ở của mình; xâm phạm chỗ ở của anh L trái pháp luật. Cụ thể: Đinh Văn A phân công Nguyễn Ngọc Phương D trông coi, canh giữ xưởng của anh Phương D từ ngày 05/6/2021 đến 04/7/2021; Đoàn Đào Nh, Đỗ Trọng H, Nguyễn Minh V, Tr Sang L được A phân công trông coi, canh giữ xưởng của anh L cùng D từ ngày 03/7/2021 đến ngày 04/7/2021.

Ngày 07/6/2021, khi công nhân của L đến xưởng làm việc thì bị nhóm của A chặn không cho vào và từ khi bị nhóm Đinh Văn A chiếm giữ trái phép kho xưởng thì xưởng của L cũng ngừng hoạt động. Trong khoảng thời gian bị nhóm của A ngăn chặn không cho vào kho xưởng đồng thời là chỗ ở để sinh sống thì L có gọi điện cho B để xin lấy đồ đạc, tài sản thì B nói đã nhờ A xử lý nên L cứ liên hệ với A. L nhiều lần gọi điện thoại cho A để xin vào lấy một số đồ đạc trong xưởng nhưng A không đồng ý và còn đe dọa, chửi L. Ngày 29/6/2021, L làm đơn tố cáo hành vi của Đinh Văn A đến Công an thành phố Đồng X.

Ngày 03/7/2021, L gọi điện thoại nhờ bạn là Văn Phú Th, sinh năm 1976, trú tại: khu Đức Th, thị trấn Đức Ph, huyện Bù Đ; Ngô Quang Th, sinh năm 1988, trú tại: khu phố Xuân L, phường Tân X, thành phố Đồng X, tỉnh Bình Ph đến xưởng của Lâm lấy một số tài sản như tivi, tủ lạnh, đồ dùng gia đình mang đi bán để L có tiền sử dụng. Khoảng 12 giờ cùng ngày, Th điều khiển xe tải loại 3,5 tấn cùng Quang Th đến xưởng của L thì bị nhóm của Anh ngăn cản đồng thời đe dọa nên Th và Quang T đi về. Do thấy anh L cho người đến lấy tài sản như trên nên đêm ngày 03/7/2021, A yêu cầu D, V, H, L và Nh phải ngủ lại xưởng để trông coi tài sản chờ hôm sau bàn giao cho B.

Cũng trong khoảng thời gian này, B biết A đã quản lý xưởng của L và A hẹn B ngày 04/7/2021 đến xưởng của L để A bàn giao tài sản, máy móc trong xưởng của L cho B thì B đồng ý. B thuê Đường Xuân H, sinh năm 1984 và Đường Xuân S, sinh năm 1991, cùng trú tại đường số 12, tổ 14, phường Bình Ch, thành phố Thủ Đ, thành phố Hồ Chí Minh, đến xưởng của L tháo gỡ máy móc với giá 65.000.000 đồng. Sau đó, H thuê Trần Hữu Th, sinh năm 1984, trú tại: 60/5B, khu phố Đồng

A, phường Tân Đông H, thành phố Dĩ A, tỉnh Bình D; Võ Tấn Ph, sinh năm 1994, trú tại: 93/26/5 đường Chiến L, phường Bình Tr, quận Tân B, thành phố Hồ Chí M; Huỳnh Công V, sinh năm 1997 và Huỳnh Công P, sinh năm 1997, trú tại: số 1226, Nguyễn Cảnh P, xã Tân B, huyện Bình Ch, thành phố Hồ Chí Minh đến xưởng của L tháo gỡ máy móc và thuê Đỗ Văn S, sinh năm: 1979, trú tại số 2, đường 23, phường Bình Ch, quận Thủ Đ, thành phố Hồ Chí Minh đến xưởng của L chở hàng là những kiện giấy phế liệu về thành phố Hồ Chí Minh cho B với giá thuê là 1.500.000 đồng và thuê Nguyễn Thanh T, sinh năm 1987, trú tại 148 Lê S, phường Tân Q, quận Tân P, thành phố Hồ Chí Minh đến xưởng của L chở bằng chuyên máy ép giấy đến tỉnh Gia L cho B.

Theo sự chỉ dẫn của B, khoảng 08 giờ ngày 04/7/2021, Th điều khiển xe tải biển kiểm soát 61C-385.99 chở S; V điều khiển xe tải biển kiểm soát 51C-486.56 chở Ph, P và H; S điều khiển xe tải biển kiểm soát 50H-065.57; T điều khiển xe tải biển kiểm soát 51C-678.94 đến xưởng của L. Tại đây, B gọi điện rủ Đặng Tất Th đến chơi nên Th điều khiển xe ô tô của Th đến ngồi chơi cùng B. Lúc này, B gặp nhóm của A rồi A lập biên bản bàn giao máy ép giấy, băng chuyên, xe nâng và một số tài sản khác trong xưởng của L cho B. Sau đó, những người được B thuê tiến hành tháo gỡ máy ép, băng chuyên và đưa những kiện giấy phế liệu lên xe ô tô tải; còn V, L và H được A phân công nhiệm vụ dùng điện thoại ghi hình lại sự việc. Đến khoảng 15 giờ cùng ngày, sau khi 01 xe tải biển kiểm soát 61C-385.99 do tài xế Đường Xuân H điều khiển cùng anh Trần Hữu Th chở hàng giấy phế liệu của anh L đi ra khỏi kho xưởng của anh L thì bị anh L phát hiện nên đi cùng với 02 người bạn là Đại Th và Bùi Nguyễn Phúc Th, sinh năm 1994, trú tại: thôn 01, xã Nghĩa Tr, huyện Bù Đ, tỉnh Bình Ph đến xưởng, thì thấy toàn bộ hàng hóa, máy móc trong kho xưởng của mình đã bị tháo rời và đưa hết lên các xe tải đang di chuyển dần ra cổng nên quay ra sân xưởng ngăn cản không cho nhóm B, A lấy tài sản của L, nhưng A và B không đồng ý nên xảy ra xô xát, cãi nhau qua lại giữa L với nhóm A, B. Thấy vậy, Th hỏi L lý do tại sao đã đồng ý bàn giao tài sản cho B mà nay lại về ngăn cản thì L nói không làm việc với Th nên Th nắm cổ áo của L xô đẩy thì bị lực lượng Công an đến lập biên bản bắt người phạm tội quả tang, tạm giữ phương tiện đồ vật để xử lý. Tiến hành khám xét nơi ở của A thu giữ nhiều tài liệu và liên quan đến việc A nhận đòi nợ thuê cho nhiều người khác.

Vật chứng thu giữ:

- Anh Nguyễn Lê L giao nộp: 01 phiếu cân và 01 phiếu tính tiền của Công ty TNHH MTV Giấy Khôi Ng tính tiền khách hàng là B [BL 03-04]

* *Thu giữ khi bắt quả tang* [BL 30-37]:

- *Đinh Văn A:*

+ 01 xe mô tô ô hiệu Jupiter màu đỏ, biển số 60M3 - 6789 [BL 476]

+ 04 điện thoại di động (01 Samsung, 01 Nokia, 01 XIAOMI, 1 BMW).

+ Số tiền 21.700.000 đồng; 01 thẻ tên Đinh Văn A - Công ty cổ phần Bệnh viện Hoàn M; 01 Giấy bán xe giữa Nguyễn Anh Ch và Đinh Văn A

+ 01 “Giấy xác nhận nợ” tên Nguyễn Lê L đề ngày 05/6/2021; 01 “Biên bản bàn giao” tên Nguyễn Lê L đề ngày 05/6/2021; 01 “BIÊN BẢN BÀN GIAO TÀI SẢN” giữa Đinh Văn A và Cao Hoàng Ngọc B đề ngày 04/7/2021; 01 CMND (phô tô) tên Nguyễn Lê Lâm; 05 tờ CCCD (phô tô) tên Cao Hoàng Ngọc B; 02 phiếu cân của Công ty TNHH MTV Dịch vụ Phúc D; 01 Giấy trình báo ngày 04/7/2021 gửi Công an phường Tân B; 01 tập học sinh (không có trang nào có chữ viết);

- *Nguyễn Minh V*: 01 điện thoại di động hiệu Samsung Galaxy A51 màu đen SĐT: 0357.053.820; 01 bóp da màu đen bên trong có 02 CMND, 01 xe mô tô hiệu WAVE BKS 93M1-326.71 và số tiền 240.000 đồng;

- *Nguyễn Ngọc Phương D*: 01 điện thoại di động Nokia 1202 màu đen SĐT: 0856.800.248; 01 xe mô tô hiệu Sirius BKS 93M1-5937;

- *Đoàn Đào N*: 01 điện thoại di động hiệu Iphone 8Plus (bị vỡ mặt sau) màu đen SĐT: 0967.26.39.32

- *Đỗ Trọng H*: 01 điện thoại di động hiệu OPPO A53 (bị vỡ màn hình) màu xanh SĐT: 0352.153.293

- *Trị Sang L*: 01 điện thoại di động hiệu OPPO A1K màu đỏ SĐT: 0392.332.843

- *Nguyễn Thanh T*: 01 điện thoại di động hiệu Iphone 7Plus màu đen SĐT: 0916.244.138;

- *Đỗ Văn S*: 01 điện thoại di động hiệu OPPO màu xám SĐT: 0985.663.698;

- *Đường Xuân H*: 01 điện thoại di động hiệu OPPO Renno 2 màu xanh SĐT: 0908.561.880; 01 điện thoại di động hiệu Samsung S5 màu trắng SĐT: 0962.682.060;

- *Võ Tấn P*: 01 điện thoại di động hiệu Iphone 11 Promax màu xám SĐT: 0346.598.437;

- *Cao Hoàng Ngọc B*: 01 điện thoại di động hiệu Iphone 12 Promax màu xanh SĐT: 0972.144.105; 01 điện thoại di động hiệu Iphone XSMax màu vàng SĐT: 0948.024.280;

- *Huỳnh Công P*: 01 điện thoại di động hiệu Sony màu nâu SĐT: 0933.577.353

- *Huỳnh Công V*: 01 điện thoại di động hiệu Iphone 6S màu trắng SĐT: 0901.577.353

+ Trích xuất các đoạn video từ phần mềm camera của 02 camera tại cổng ra vào và khu trước sân của nhà kho vào đĩa VCD, niêm phong [BL 39-40];

- *Đường Xuân S và Trần Hữu Th*: 01 xe ô tô tải BS 61C-385.99; 03 bình đựng khí bằng kim loại; 02 bộ vòi hàn xì; 01 cuộn dây điện; 01 CMND số

186762862 (Sỹ); 01 GCNĐK xe ô tô số 093520 tên Hứa Thị Lệ T, 01 GCNĐK kiểm định số 607170; 01 GPLX số 740042013724 và 01 CMND số 28015819 tên Trần Hữu Th [BL 41-42; 468].

- Thu giữ khi khám xét nơi ở của Đinh Văn A [BL 81-91]:

+ Tổng số tiền 306.460.000 đồng

+ Nhiều tài liệu, giấy tờ liên quan đến hoạt động đòi nợ, giấy tờ vay mượn tiền, mua bán, chuyển nhượng tài sản giữa Đinh Văn A với các công ty và cá nhân khác;

+ Một hộp niêm phong bằng giấy cát tông có chữ ký của Phan Xuân T, Nguyễn Chí Th, đóng dấu đỏ Phân viện khoa học hình sự (dạng niêm phong lại sau giám định). Bên trong hộp niêm phong chứa: 01 khẩu súng dài khoảng 1 mét, có ký hiệu AIRDORCE S2305 made in USD (dạng súng lắp ráp) gồm: bình hơi, ống nhôm, thân súng, nòng súng, giá đỡ.

+ Một hộp niêm phong bằng giấy cát tông có chữ ký của Phan Xuân T, Nguyễn Chí Th, đóng dấu đỏ Phân viện khoa học hình sự (dạng niêm phong lại sau giám định). Bên trong hộp niêm phong chứa: 02 khẩu súng màu đen có chữ “DESERT EAGLE PISTOL” (dạng quẹt ga).

+ Một hộp niêm phong bằng giấy cát tông có chữ ký của Phan Xuân T, Nguyễn Chí Th, đóng dấu đỏ Phân viện khoa học hình sự (dạng niêm phong lại sau giám định). Bên trong hộp niêm phong chứa: 01 khẩu súng ngắn có chiều dài 12cm, báng súng màu đen, trên thân súng có chữ “Ekol Volga”, kí hiệu “EVL13 – 20070014” cùng 01 hộp tiếp đạn bên trong có 03 viên đạn kí hiệu YAS OLD PAK 9mm và 01 viên ký hiệu 07K 9mm.

- Thu giữ trên xe ô tô nhãn hiệu Toyota Inova BS 60A-662.10 xung quanh thân xe có dán chữ Công ty mua bán nợ Kim Ng tiền về chính chủ:

+ 01 dao tự chế dài khoảng 60cm, cán gỗ.

+ 01 cây rựa cán gỗ dài khoảng 85cm.

- 01 xe ô tô nhãn hiệu Toyota Inova BS 60A-662.10 đã qua sử dụng và 01 GCNĐK xe 60A-662.10;

- 01 xe mô tô hiệu WAVE RSX màu trắng đen, biển số 93M1 – 326.71

- 01 xe mô tô hiệu Surius, biển số 93M1 - 159.37

- 01 xe mô tô hiệu NOVO màu xanh, biển số 93P1 - 630.72.

Bản kết luận định giá tài sản số 100/KLĐG ngày 09/7/2021 của Hội đồng định giá tài sản trong Tố tụng hình sự, kết luận: 01 máy ép giấy phế liệu tự chế có công suất 6 - 8 tấn trên giờ (đã qua sử dụng, hoạt động bình thường); 01 xe nâng hiệu KOMATSU FD20-6, công suất 2,5 tấn (đã qua sử dụng, hoạt động bình thường) và 16 kiện giấy phế liệu hình chữ nhật có trọng lượng 14.170kg, có tổng trị giá là 907.020.000 đồng.

Bản kết luận giám định số 06/KL(TL)-KTHS ngày 04/3/2022 của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Bình Ph đối với “Giấy xác nhận nợ” đề ngày 05/6/2021; “Biên bản bàn giao” đề ngày 05/6/2021 và “BIÊN BẢN BÀN GIAO TÀI SẢN” đề ngày 04/7/2021, kết luận chữ ký Đinh Văn A dưới mục “Người Bàn Giao” trên tài liệu cần giám định là do A ký ra; chữ ký Cao Hoàng Ngọc B dưới mục “Người Nhận” trên tài liệu cần giám định là do Bích ký ra; chữ ký Nguyễn Lê L dưới mục “người mượn nợ” và dưới mục “người Viết giấy và Sang nhượng Tài sản và Đồ đạc ở kho ngày 05/6/2021” trên tài liệu cần giám định do L ký ra.

Bản kết luận giám định số 12/KL(KTS)-KTHS ngày 18/3/2022 của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Bình Ph đối với: 05 file ghi âm do anh Nguyễn Lê L cung cấp thể hiện cuộc gọi giữa anh L với Đinh Văn A, đã kết luận số file này không bị cắt xóa, chỉnh sửa nội dung trong tập tin video gửi giám định và đã trích nguyên văn đoạn thoại giữa anh L với Văn Anh th 11 trang A4 đính kèm.

Bản kết luận giám định số 11/KL(KTS)-KTHS ngày 15/3/2022 của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Bình Ph đối với các file Video quay lại diễn biến tại xưởng của anh L ngày 03 và 04/7/2021, xác định số file này không bị cắt xóa, chỉnh sửa và đã trích xuất 66 ảnh thể hiện diễn biến.

Bản kết luận giám định số 4454B/C09 ngày 14/12/2021 của Phân viện khoa học hình sự đối với 04 khẩu súng và 04 viên đạn đã thu giữ ngày 04/7/2021 khi tiến hành khám xét khẩn cấp nơi ở của Đinh Văn A, kết luận: 04 khẩu súng trên đều không phải là vũ khí quân dụng, trong đó có 02 khẩu súng dài màu đen có chữ DESERT EAGLE PISTOL là bật lửa có hình dáng giống khẩu súng, không phải là công cụ hỗ trợ; 01 khẩu súng ngắn hiệu Ekol Volga, số EVL13 – 20070014 là công cụ hỗ trợ, bắn đạn cao su, đạn hơi cay, đạn nổ uy hiếp cỡ (9x120)mm; 01 khẩu súng dài hiệu AIRFORCE\$2305 là súng săn thuộc loại súng hơi, không phải là công cụ hỗ trợ; 03 viên đạn kí hiệu YAS OLD PAK 9mm và 01 viên đạn ký hiệu 0ZK 9mm (biên bản tạm giữ ghi “07K”) là công cụ hỗ trợ, thuộc loại đạn cao su cỡ (9x22)mm, không phải đạn quân dụng.

Bản kết luận giám định số 63/KL(KTS)-KTHS ngày 29/7/2022 của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Bình Ph đối với việc trích xuất toàn bộ các video được quay vào ngày 04/7/2021 tại xưởng của Nguyễn Lê L của 04 điện thoại gửi giám định, đã tìm thấy nhiều tập tin video và không tìm thấy dấu hiệu bị cắt ghép, chỉnh sửa nội dung hình ảnh trong các tập tin video này, được trích xuất kèm theo USB.

Bản kết luận giám định số 136/KL(KTS)-KTHS ngày 19/01/2023 của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Bình Ph đối với các tập tin Video lưu trữ trong các điện thoại bị thu giữ, trích xuất hình ảnh in ra các trang A4.

Bản kết luận giám định số 146/KL(KTS)-KTHS ngày 30/12/2022 của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Bình Ph đối với các tập tin Video lưu trữ trong 02 điện thoại thu giữ của Đinh Văn A, tìm thấy 01 tập video có tên

“VIP_20210605_190401.mp4”, không tìm thấy dấu vết cắt, gộp, chỉnh sửa nội dung trong các tập tin này.

Tại Bản án hình sự sơ thẩm số: 25/2024/HS-ST ngày 14/6/2024 của Tòa án nhân dân tỉnh Bình Ph đã quyết định:

Căn cứ điểm a khoản 4 Điều 170; điểm b khoản 1, khoản 2 Điều 51; các Điều 50; 17; 38; 58 Bộ luật Hình sự.

Xử phạt bị cáo Cao Hoàng Ngọc B 12 (Mười hai) năm tù về tội “Cưỡng đoạt tài sản”. Thời hạn tù được tính từ ngày bắt bị cáo đi chấp hành án. Được khấu thời hạn tạm giữ, tạm giam trước đó từ ngày 04/7/2021 đến ngày 12/7/2021.

Ngoài ra bản án còn quyết định hình phạt đối với các bị cáo khác, về trách nhiệm dân sự, xử lý vật chứng, án phí và quyền kháng cáo theo quy định của pháp luật.

Sau khi xét xử sơ thẩm, bị cáo B kháng cáo xin giảm nhẹ hình phạt nhưng sau đó yêu cầu hủy bản án sơ thẩm.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân cấp cao tại thành phố Hồ Chí Minh trình bày: Cơ quan điều tra, Viện kiểm sát chưa toàn diện vụ án, có dấu hiệu bỏ lọt tội phạm. Đề nghị Hội đồng xét xử hủy bản án sơ thẩm; giao hồ sơ về cho Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Bình Ph điều tra lại vụ án, tránh bỏ lọt tội phạm.

Người bào chữa cho bị cáo B trình bày: Ông S và B có quan hệ làm ăn với ông L, ông L nợ tiền của ông S và B; ông S là người cung cấp số điện thoại của bị cáo A cho B, nhưng Cơ quan điều tra chưa làm rõ ai là người thuê bị cáo A chặn xe chiếm đoạt tài sản của ông L; quá trình điều tra chưa đầy đủ, chưa thực hiện đối chất giữa các đối tượng tham gia vụ án; chưa kiểm tra các cuộc gọi, lịch sử các cuộc gọi giữa B và các đối tượng có liên quan. Định giá tài sản không có phiếu, chưa thu thập đủ ba tài sản, thứ tự khảo sát để định giá tài sản chưa thực hiện, sai sót trong định lượng tài sản, chi phí lắp ráp tài sản không phù hợp; Hội đồng định giá tài sản gồm có 6 người nhưng ký biên bản chỉ có 3 người là không đúng. Đề nghị hủy bản án sơ thẩm để điều tra xử lý lại vụ án cho đúng pháp luật.

Bị cáo Bích nhất trí lời trình bày của luật sư, không bổ sung thêm và có lời nói sau cùng, mong Hội đồng xem xét xử lý vụ án cho đúng pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

- Đơn kháng cáo của bị cáo Cao Hoàng Ngọc B đúng luật định, hợp lệ nên được xem xét theo trình tự phúc thẩm.

- Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu có trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1]. Tại phiên tòa phúc thẩm, bị cáo B và bị hại L cho rằng giữa ông L, ông Sĩ và B có quan hệ làm ăn với nhau; ông L có nợ tiền của ông Sĩ và B. Bị cáo B cho rằng ông S là người cung cấp số điện thoại của Đinh Văn A và bị cáo B, ông Sĩ

thống nhất nhờ Đinh Văn A chặn xe Container giấy của ông L, chiếm đoạt để trừ nợ. Nhưng Cơ quan điều tra chưa thu thập đầy đủ các cuộc gọi, tin nhắn, trao đổi giữa bị cáo B, ông S và các đối tượng có liên quan trước, trong và sau khi Đinh Văn A phạm tội, nên chưa làm rõ ai là người nhờ hay thuê Đinh Văn A thực hiện tội phạm;

[2]. Đinh Ngọc T, Đinh Văn G là người của Đinh Văn A; T và G tham gia cùng Đinh Văn A chiếm đoạt Container giấy của L vào ngày 05/6 và ngày 06/6/2021; T tham gia điều khiển xe ô tô Innova chở nhóm của A, trong đó có G đến chỗ Container chở hàng của L và đến Công ty Phúc D vào ngày 05/6/2021 để cân Container chở hàng và ngày 06/6/2021 T, G cùng tham gia áp tải Container chở hàng của L đến bán tại Công ty giấy Khôi Ng. Ngoài ra T còn tham gia khi Đinh Văn A buộc L viết giấy bàn giao tài sản và giấy nợ với Đinh Văn A, T đã dùng điện thoại ghi hình việc L nói đồng ý bàn giao tài sản của L cho Đinh Văn A. Như vậy, hành vi của T, G có dấu hiệu đồng phạm giúp sức cho Đinh Văn A nhưng các Cơ quan tố tụng cấp sơ thẩm không xử lý là thiếu sót. Ngoài ra Đinh Văn M điều khiển xe ô tô chở Nguyễn Ngọc Phương D, Đinh Văn G, Đinh Ngọc T theo Container chở hàng của L đến Công ty Khôi Ng bán vào ngày 06/6/2021. Các đối tượng V, C, Quyền có hành vi hỗ trợ Đinh Văn A chiếm đoạt xe hàng ngày 05/6/2021 của L; Đặng Tất T do có quen biết với Bích từ trước, từ B nên Đặng Tất Th đã biết Lâm nợ tiền của B; ngày 05/6/2021, B gọi điện nhờ Thắng và Th đã gặp L và nhóm của Đinh Văn A, Th nói L lo trả tiền nợ cho B. Thời điểm B đến xưởng của L tháo gỡ máy thì Th được B gọi tới kho cùng với B. Khi L đến ngăn cản không cho A, B và nhóm của A, B lấy tài sản của L thì Th đã có hành vi túm cổ áo xô đẩy L. Đối với tài xế Đường Xuân H đã chở tài sản của L ra khỏi xưởng và bị ngăn chặn tại huyện Đồng P, tỉnh Bình P. Cơ quan điều tra phải làm rõ hành vi của các đối tượng trên có liên quan trong vụ án, để có căn cứ xử lý đúng quy định của pháp luật, tránh bỏ lọt tội phạm.

[3]. Tòa án nhân dân tỉnh Bình Ph đã ra Quyết định trả hồ sơ điều tra bổ sung số 04/2023/HSST-QĐ ngày 11/5/2023, để điều tra làm rõ hành vi, vai trò của các đồng phạm, nhưng Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Bình Ph vẫn giữ nguyên quan điểm truy tố. Hội đồng xét xử phúc thẩm thống nhất với quan điểm của đại diện Viện kiểm sát nhân dân cấp cao tại Thành phố Hồ Chí Minh, chấp nhận kiến nghị của Tòa án cấp sơ thẩm, chấp nhận đơn kháng cáo của bị cáo B hủy bản án sơ thẩm nên không có lỗi của Hội đồng xét xử sơ thẩm; chuyển toàn bộ hồ sơ vụ án cho Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Bình Ph để điều tra lại vụ án. Bị cáo Bích không phải chịu án phí hình sự phúc thẩm.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ điểm c khoản 1 Điều 355, điểm a khoản 1 Điều 358 Bộ luật Tố tụng hình sự.

1. Chấp nhận đơn kháng cáo của bị cáo Cao Hoàng Ngọc B, hủy Bản án hình sự sơ thẩm số: 25/2024/HS-ST ngày 14/6/2024 của Toà án nhân dân tỉnh Bình Ph và chuyển hồ sơ vụ án cho Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Bình Ph để điều tra lại vụ án.

2. Về án phí hình sự phúc thẩm: Bị cáo Cao Hoàng Ngọc B không phải chịu án phí.

3. Bản án phúc thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày tuyên án./.

**THÀNH VIÊN
HỘI ĐỒNG XÉT XỬ**

THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Phạm Văn Công - Đỗ Đình Thanh

Đặng Văn Ý

Nơi nhận:

- Tòa án nhân dân tối cao;
- VKSND cấp cao tại TP.HCM;
- TAND tỉnh Bình Ph;
- VKSND tỉnh Bình Ph;
- Cục THADS tỉnh Bình Ph;
- CA tỉnh Bình Ph;
- Sở tư pháp tỉnh Bình Ph;
- Trại tạm giam Công an tỉnh Bình Ph
- (2) (để tổng đạt cho bc 1b)
- Lưu, NTTP.

**TM.HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Đặng Văn Ý

